TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Thanh Thùy;

2. Ông Hà Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 20/3/1993, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1968 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 30/2013/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bản án này đã được xóa án tích), chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị tạm giữ ngày 21/01/2025, tạm giam từ ngày 24/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21/01/2025, bị cáo Lò Văn Q đang đi bộ một mình trên đường Q, thuộc khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 30 tuổi, không quen biết, nhìn giống người nghiện ma túy đang đi bộ trên đường. Do cần ma túy tổng hợp để sử dụng nên bị cáo đã hỏi người đàn ông đó "*Có viên hồng bán không*", người đàn ông

nói "*Tao có ma túy đá, bán hai trăm, mày có chơi thử không*?". Qua trao đổi bị cáo đã mua của người đàn ông đó 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá loại Ketamine với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy bị cáo cầm ở tay trái rồi đi bộ về lán ao của gia đình bị cáo phía sau chợ T1 thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo Lò Văn Q đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng tay trái của bị cáo 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa ma túy loại Ketamine. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,06 gam Ketamine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy; vật chứng hoàn lại sau giám định là 0,83 gam Ketamine, 01 mảnh nilon trong suốt.

Tại bản Kết luận giám định số: 120/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng 1,06 gam chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma tuý: Loại Ketamine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSTG ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon trong suốt và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Q; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,83 gam Ketamine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 21/01/2025, tại khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Văn Q 01 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,06 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn Q đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 17/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bản án này đã được xóa án tích). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo

thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 21/01/2025. Khi mua bán ma túy, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon trong suốt và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Q; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,83 gam Ketamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (*một*) năm 06 (*sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 21/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon trong suốt và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Q; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,83 gam Ketamine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tuần Giáo - Trại tạm giam Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV (PV06) Công an tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- THAHS + Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương